

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn giữa chị
Y và anh V.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thạm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Phương Lan.

2. Ông Nguyễn Văn Kiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp AB, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Vương Đạt V**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp AB, xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt lần thứ hai và không có lý do chính đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Vào năm 2014 chị và anh Vương Đạt V tự nguyện quen biết yêu thương nhau và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên anh chị tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã BA, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống anh chị có một người con chung tên Vương Lộc P, sinh năm 2015, hiện con do chị nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh chị không tạo lập được tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Trong quá trình chung sống anh chị không có nợ ai và không ai nợ anh chị.

Chị xác nhận thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau, lý do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không hợp nhau, anh V đi làm ăn không về cùng chị chăm sóc con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Y có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn cùng anh Vương Đạt V.

Về việc nuôi con chung: Chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 03 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Vương Đạt V trình bày:

Anh V thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung đúng như chị Nguyễn Thị Y trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì anh cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2016 thì anh V bị bể nợ nên anh phải đi lên Sài Gòn tạm lánh một thời gian, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì trầm trọng để phải ly hôn.

Tại phiên tòa anh V vắng mặt nhưng theo những lời trình bày của anh V thể hiện trong biên bản hòa giải và bản tự khai của anh trong quá trình xét xử thì anh V có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ly hôn với chị Nguyễn Thị Y vì anh còn thương vợ con.

Về việc nuôi con chung: Anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát huyện Châu Thành, Kiên Giang phát biểu quan điểm về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thời hạn đưa vụ án ra xét xử đúng theo qui định của pháp luật

- Về nội dung: Đại diện VKS yêu cầu HĐXX giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Y.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Y là giao cháu Vương Lộc P, sinh ngày 22-8-2015 cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và Về nợ chung: Chị Y không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm 4 khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện. Anh Vương Đạt V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh V vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử (HĐXX) thống nhất xét xử vụ án vắng mặt anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh V đều xác nhận anh chị chung sống với nhau từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã tuân thủ theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị Y và anh V đều thống nhất vào năm 2016 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh V đi làm ăn không về cùng chị chăm sóc con chung từ năm 2016 cho đến nay. Anh V xác nhận do bị bế nợ nên anh phải lên Sài Gòn tạm lánh một thời gian. Sự việc trên cũng được cha mẹ hai bên xác nhận là sự thật. Nay chị Y yêu cầu ly hôn với anh V HĐXX xét thấy yêu cầu của chị là có căn cứ cần chấp nhận bởi theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định như sau:

1. Vợ chồng có nghĩa vụ, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Căn cứ vào quy định trên thì HĐXX xét thấy anh V đã bỏ địa phương đi thường xuyên không còn chung sống với chị Y từ lâu hơn nữa giữa chị Y và anh V không có thỏa thuận khác là hai người phải sống xa nhau, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị Y là hoàn toàn có căn cứ phù hợp HĐXX cần nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Y và anh V đều xác nhận trong thời gian chung sống giữa anh chị có một người con chung tên Vương Lộc P, sinh ngày 22-8-2015 từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn với nhau cho đến nay con do chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Y và anh V đều yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lộc P. Xét thấy yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Y là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ anh V hiện đang đi làm ăn xa không thường xuyên chung sống với chị Y và cháu P, không có điều kiện nuôi con nhỏ, hơn nữa cháu P cũng đã sống với chị Y từ lúc mới sinh ra cho đến nay, cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ thì đảm bảo cho cháu phát triển tốt hơn về mọi mặt. Mặt khác theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi dưỡng, tính đến ngày 9/8/2017 thì cháu P mới được 23 tháng 18 ngày. Do đó HĐXX nhận định cần giao cháu P cho chị Y nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Sau này khi cháu P đủ 36 tháng tuổi nếu có đầy đủ tài liệu về việc chị Y chăm sóc cháu P không đảm bảo về mọi mặt thì

anh V có quyền làm đơn thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn tại Tòa án, Tòa án sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như quá trình xét xử, HĐXX đã giải thích cho chị Y về quyền yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu P cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật nhưng chị Y xác định không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử chị Y xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh V xác nhận về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, nếu sau này anh chị có tranh chấp và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Căn cứ vào lời khai của chị Y và anh V trong quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử thì anh chị đều xác nhận không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Đối với lời khai nại của anh V trong bản tự khai ngày 03/ 3/ 2017 và biên bản hòa giải ngày 03/3/2017 thì anh V cho rằng anh bế nợ nên anh bỏ đi làm ăn xa và tại phiên tòa hôm nay cũng như tại phiên hòa giải thì chị Y cho rằng vợ chồng chị không có nợ ai, hơn nữa anh V cũng không xác định hiện nay anh nợ ai và không có ai khởi kiện anh chị về phần nợ chung cũng như nợ riêng. Nếu sau này có ai tranh chấp yêu cầu việc anh chị phải trả nợ thì Tòa thụ lý giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn có căn cứ cần chấp nhận như phân tích ở phần trên.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Y là nguyên đơn nên chị phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Vương Đạt V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Vương Lộc P, sinh ngày 22-8-2015 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh Vương Đạt V có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

2.2. Anh Vương Đạt V không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Vương Đạt V xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Vương Đạt V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0002719 ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, như vậy chị Y không phải nộp thêm.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình An.
- Lưu: hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Văn Thâm